TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2018/HSST
Ngày 27 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

1.*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết: Giáo viên trường trung học cơ sở thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

- Bà Nguyễn Thị Hiền: Giáo viên trường trung học phổ thông Trần Nhật Duật huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2.*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Duy - Thư ký Tòa án.

3. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 03 - 7 - 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 12- 7- 2018, đối với:

1. Bị cáo **Trần Minh Ph** (tên gọi khác: không), giới tính: Nam, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2001 tại xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1970; con bà Nông Thị D, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Ph: Ông Trần Văn Q và bà Nông Thị D (bố, mẹ đẻ) đều trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; ông Q, bà D có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Ph: Bà Lương Thị Ngọc Phương - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Bị cáo **Âu Văn D** (tên gọi khác: không), giới tính: Nam, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1979 tại xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; con ông Âu Đăng An, sinh năm 1942 (đã chết); con bà Nịnh Thị Thuận, sinh năm 1942 (đã chết); vợ: Ma Thị Ph, sinh năm 1982, có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trần Văn Q, sinh năm 1970, trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Âu Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng:

1. Trần Văn C, trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

2. Âu Văn Thông, trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

3. Khổng Văn Khuyên, trú tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

Người giám định: Các giám định viên pháp y thuộc trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái:

1.Ông Mã Trung Hải; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn Như; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07- 3- 2018, Trần Văn Q yêu cầu Âu Văn D không được tiếp tục đổ đất tại khu vực hai bên đang có tranh chấp. Thấy Trần Văn Q và Âu Văn D cãi nhau và nhìn thấy Âu Văn D dùng một con dao chuôi

gỗ, chém cành xoài của anh Trần Văn Q vươn sang đất nhà Âu Văn D nên Trần Minh Ph nhặt một đoạn cọc rào làm bằng cây hóp cầm hai tay giơ lên đánh trúng vai trái của Âu Văn D, làm Âu Văn D loạng choạng, ngã khụy hai đầu gối xuống đất. Anh Trần Văn Q chạy đến can ngăn thì Âu Văn D dùng dao chém một phát trúng vào phía trước đùi phải của anh Trần Văn Q.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 36/TgT ngày 13 - 4 -2018 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Âu Văn D tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm);

Kết luận giám định pháp y thương tích số 35/TgT ngày 13 - 4 - 2018 của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn Q tại thời điểm giám định là 7% (bảy phần trăm).

Vật chứng thu giữ:

+) Một con dao có đặc điểm: Phần chuôi gỗ 17 cm, phần lưỡi 33 cm, bản rộng nhất 5,5 cm, bản hẹp nhất 3 cm;

+) Một đoạn gậy hóp dài 160 cm, đường kính 6 cm.

Quá trình điều tra, Âu Văn D, Trần Minh Ph, Trần Văn Q khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên và công nhận vật chứng thu giữ là con dao Âu Văn D dùng chém Trần Văn Q, gậy hóp thu giữ là vật Trần Minh Ph dùng đánh Âu Văn D.

Cáo trạng số 23/CT-VKS- YB ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Minh Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố Âu Văn D về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Âu Văn D và Trần Minh Ph về tội " Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt Âu Văn D từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+) Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, phạt Trần Minh Ph từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 con dao và 01 đoạn gậy hóp.

- Ý kiến người bào chữa: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, phạt Trần Minh Ph 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Bị cáo Trần Minh Ph khai báo thành khẩn, hiện đang là học sinh không có tiền nên nhờ bố đẻ bồi thường thay.

- Trần Văn Q xác nhận do Trần Minh Ph nhờ nên đã bồi thường cho Âu Văn D 3.000.000 đ (ba triệu đồng); Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Âu Văn D;

- Âu Văn D khai báo thành khẩn, xác nhận đã nhận được số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng) do Trần Văn Q thay mặt Trần Minh Ph bồi thường. Âu Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Minh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh:

Lời khai của Âu Văn D, Trần Minh Ph, Trần Văn Q đã phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, như vậy có đủ cơ sở xác định chiều ngày 07 - 3 - 2018, tại thôn CM, xã Xuân L, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái:

- Trần Minh Ph có hành vi dùng 01 đoạn gậy hóp dài 160 cm đánh vào vai trái của Âu Văn D, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể của Âu Văn D là 13% (mười ba phần trăm). Hành vi của Trần Minh Ph phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Âu Văn D có hành vi dùng 01 con dao dài 50 cm chém vào phía trước đùi phải của Trần Văn Q, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể Trần Văn Q là 7% (bảy phần trăm). Hành vi của Âu Văn D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với Trần Minh Ph: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bị cáo Phượng đã nhờ bố đẻ là ông Trần Văn Q bồi thường, được Âu Văn D xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy Trần Minh Ph được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội Trần Minh Ph chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước trong xử lý trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Bản thân Trần Minh Ph có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang là học sinh trường Phổ thông trung học Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Từ sự phân tích trên phạt Trần Minh Ph mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo để Trần Minh Ph có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện, tu dưỡng trở thành người lương thiện, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Đối với Âu Văn D:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Âu Văn D đã khai báo thành khẩn, được Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Âu Văn D dùng con dao dài 50 cm để chém anh Quy thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" nên không được coi là " Trường hợp ít nghiêm trọng" vì vậy không chấp nhận cho Âu Văn D hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hoàn cảnh gia đình Âu Văn D: Sinh ra trong gia đình nông thôn có 8 anh, chị, em, nghề nghiệp làm ruộng, bản thân không được gia đình nuôi ăn học đầy đủ, văn hóa hết lớp 3/12 nhưng không đọc, viết thông thạo, bố mẹ đẻ của Âu Văn D đều đã chết, hai anh trai và hai chị gái cũng đều đã chết; Âu Văn D thuộc hộ gia đình nghèo, năm 2010 vợ của Âu Văn D là Nguyễn Thị Hằng bỏ đi lấy chồng khác nhưng chưa ly hôn với Âu Văn D, năm 2017 Âu

Văn D lấy vợ tên Ma Thị Ph nhưng không đăng ký kết hôn.

Từ sự phân tích trên thấy rằng Âu Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi hai con chưa trưởng thành vì vậy phạt tù Âu Văn D ở mức thấp của khung hình phạt và cho hưởng án treo cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo Dung thành người lương thiện, tạo điều kiện để Âu Văn D tiếp tục lao động, sản xuất nuôi hai con nhỏ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Âu Văn D và Trần Văn Q không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về vật chứng: Một đoạn gậy bằng hóp và một con dao không còn giá trị sử dụng nên theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy . [6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

[7] Về quyền kháng cáo: Âu Văn D, Trần Minh Ph, Trần Văn Q, Nông Thị D, người bào chữa được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Ph và bị cáo Âu Văn D phạm tội " Cố ý gây thương tích".

II. Về hình phạt:

1. Trần Minh Ph: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101- Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh Ph 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 27 tháng 7 năm 2018. Trong thời gian thử thách giao Trần Minh Ph cho Ủy ban nhân dân xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Minh Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Xuân L, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát Trần Minh Ph. Trường hợp Trần Minh Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu Trần Minh Ph cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Trần Minh Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Âu Văn D: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 - Bộ luật Hình sự, xử phạt Âu Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 27 tháng 7 năm 2018. Trong thời gian thử thách giao Âu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Xuân L, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Âu Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Xuân L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái giám sát Âu Văn D. Trường hợp Âu Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu Âu Văn D cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Âu Văn D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy hóp và 01 con dao.

IV. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo (gồm: Âu Văn D, Trần Minh Ph) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

V. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Âu Văn D, Trần Minh Ph, Trần Văn Q, Nông Thị Duyên, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh; VKSND tỉnh
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Người tham tố tụng (trừ người làm chứng, người giám định)
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh